

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



1202

CẬU CHÍNH CÔ CHIÊU

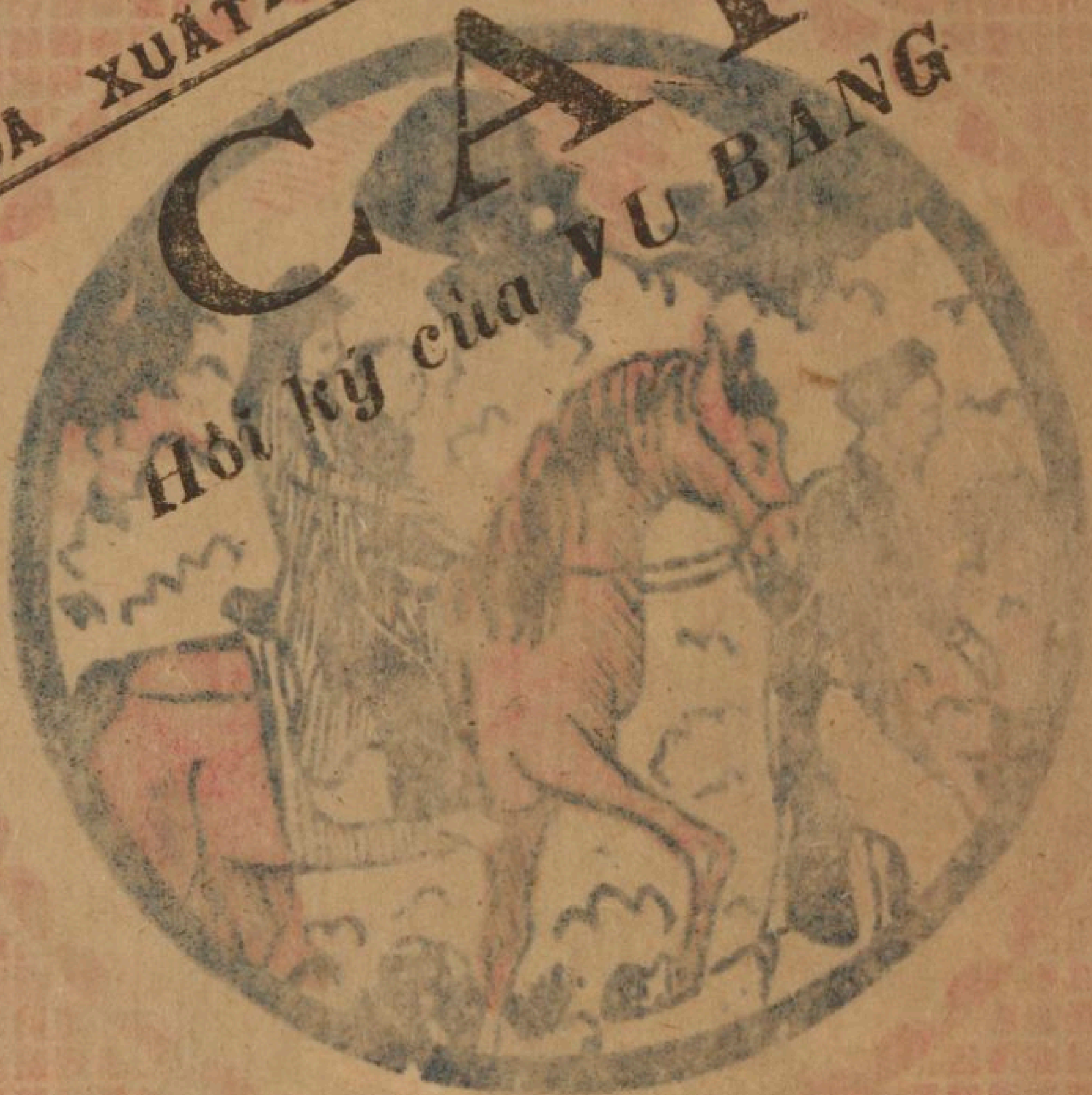
Số 156 Truyện của NGỌC-GIAO 30-11-44

Mỗi số 0\$40 — 3 tháng 5\$ — 6 tháng 10\$ — Cả năm 20\$
MANDAT GỞI 0. VŨ ĐÌNH-LONG CHỦ NHÀ XUẤT-BẢN TÍN ĐỨC HANOI

BÀ XUẤT-BÀN :

UAT
CA
VU BANG

Hỏi kỹ của



TAN - DAN

NHỮNG TÁC PHẨM HAY

GIA BAN: 4 \$ 50

208 mms A1 - 209 mm B - 210 mm C - 6420 Bz 18m
1044^m 211^m 212^m 213^m 214^m 215^m 216^m 217^m 218^m 219^m

Câu Chình Cô Chiêu

O' làng Mỹ-lý gần tỉnh Bắc-ninh, ngày xưa, đất lành, người thiện, dân cư đông đúc, cánh đồng tốt lúa, ao, vườn đầy cá, nhiều cây,

Trong làng có ông Nhiều Hai là giàu hơn hết, nhà gạch năm gian, vườn trên ao dưới, thóc hai ba vụ, trâu lợn đầy chuồng,

Ông bà ấu ở nhân đức lắm, khắp vùng ai cũng mến yêu. Ông bà hiếm hoi chỉ sinh được có một cậu con trai, đặt tên là Chình,

Cậu Chình khỏe mạnh, khôi ngô, được cha mẹ cho theo học cụ đồ Nghè ở xóm trên, Chình siêng năng lắm, học giỏi nhất trường. Nhưng có tính khác người, là chỉ thích học giỏi rồi thì ở nhà làm ruộng, chứ không mong thi cử để làm quan. Cái tính kỳ quặc ấy làm vui lòng người cha bao

16 meca 1202

nhiều thì làm phiền lòng bà mẹ bấy nhiêu,

Một hôm hai cha con đang đứng giữa cái vườn mênh mông, cây cối um tùm vui vẻ bàn với nhau cách mở mang, giồng giọt thì bà mẹ đi chợ về nghe thấy bèn lên tiếng :

— Chính ă, mẹ nghe vua lại sắp mở khoa thi con liệu sức đã vào kinh được chưa. để mẹ lo sửa lều sửa chõng ?

Ông Nhiều bèn vuốt râu cười ha hả :

— Bà nó cứ hay nghĩ lời thôi. Cha con tôi chỉ mong trời cho sống lâu mà cấy cấy ba chục mẫu ruộng kia, và chăm nom được cái trại bát ngát này cho nhiều hoa nhiều quả là mãn nguyện rồi, có phải không con ?

Chính chưa kịp đáp thì bà Nhiều đã đặt gánh xuống đất, lau mồ hôi mà rằng :

— Ông nghĩ thế thì hỏng cả. Tôi chỉ ngày đêm ao ước thấy con đỗ ông Nghè, ông Trạng, mặc áo vua ban, cưỡi ngựa vua ban, chứ thấy con mặc áo nâu quần vải, cõ vác bừa vai vác cày như những người hèn kém khác thì phí cả cơm gạo cho con ăn học,

Ông Nhiều đáp :

— Bà nó nghĩ thế thì nhảm. Kẻ mũ cao áo rộng mà làm việc bậy hại dân thì mới phí cơm, phí gạo,

chứ kể mặc áo nâu, vác cây, vác bừa mà làm được điều ích, điều thiện cho những người nghèo khó chung quanh mới đáng cho ta kính trọng. Tôi nhất định cho con nó kế tiếp nghề nghiệp của cha ông nó, ấy là nghề làm ruộng. Còn học thì tôi cứ cho con học, học cho đến bạc đầu cũng chưa thể bảo rằng đã thông hết chữ thánh hiền. Học để biết đạo thờ giới, thờ cha mẹ, thương yêu người hèn yếu, chứ đâu phải là học để đi mưu sự giàu sang.

Bà Nhiều vốn xưa nay kính sợ chồng, nên nghe ông nói, bà cúi đầu ngẫm nghĩ, rồi mỉm cười, sốc quang gánh lên vai :

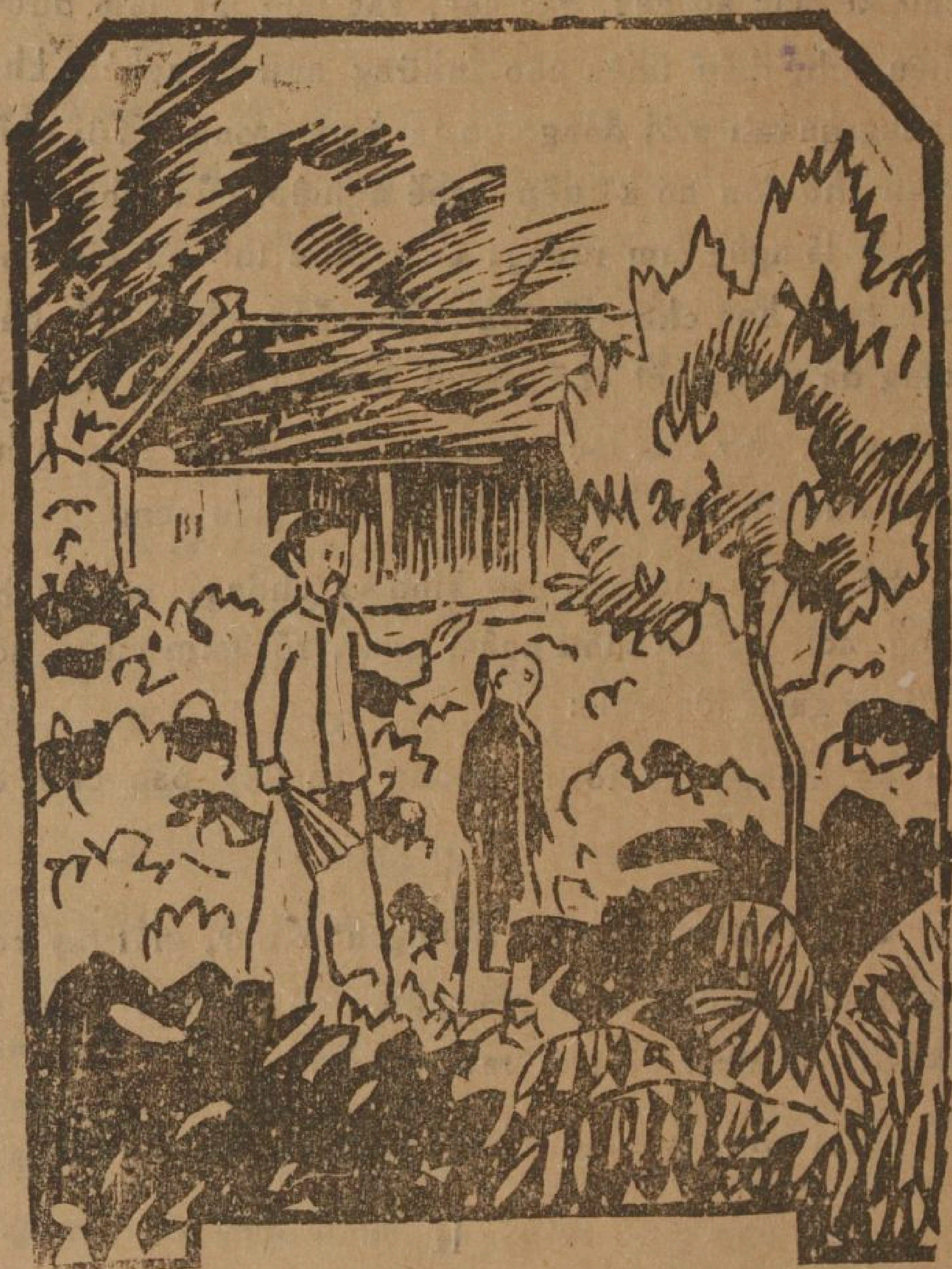
— Vâng, cái đó tùy ý ông mà dạy bảo con nó vậy.

Ông Nhiều vuốt bộ râu ngắn lơ thơ, giặt tay con ra những luống rau, giảng giải cho Chính nghe về cách bón tưới để cho rau tươi tốt.

Hai cha con nói chuyện rất là vui vẻ.

II

Nhưng bỗng đâu loạn lạc nổi lên như sóng gió. Ngoài cõi thì quân Tàu lấn tràn vào. Trong nước thì giặc đói ở núi rừng tràn xuống phá phách các xóm làng kiếm miếng ăn.



Hai cha con đang đứng giữa vườn mênh mông.

Làng Mỹ-ly, một đêm kia bị lửa giặc đổ ngút trời, tiếng kêu dậy đất. Ba trăm nóc nhà không còn cái nào toàn vẹn, Quê Tàu dất trâu, bắt lợn

khao quân trên đồng tro đang ngùn ngụt cháy. Trong khi ấy thì già trẻ người Nam-Việt bồng bế, dắt diu nhau chạy chốn, dè sẻo lên nhau mà chết.

Nếp nhà ông Nhiều bị cháy to hơn cả. Trâu lợn mất hết, thóc vựa bị phá tung, nhẵn sạch sành sanh.

Ông Nhiều tay dắt vợ, tay dắt con tìm lối chạy mong thoát mũi gươm, đầu giáo của tên giặc già,

Cứ thế chạy suốt đêm cho tới sáng hôm sau. Đến một khu rừng kia thì ba người mệt lả, không còn hơi sức mà lê được nữa. Ông Nhiều sợ hồ báo ra đi tìm một cái hang. Ông vừa kịp đẩy bà Nhiều và Chính vào hang thì nghe thấy tiếng chân người. Ông Nhiều lo sợ, cuống quýt. Người kia đến, Đó là một viên tướng người Nam Việt, bị giặc tàu đuổi mà chốn chạy qua rừng. Viên tướng thấy người cùng giống, thì đứng lại, nhẵn nhớ nhờ mũi tên ở bả vai ra, Máu lênh láng, ông ta gục xuống. Ông Nhiều và Chính vội xé áo buộc vết thương cho máu đỡ chảy nhiều. Một lát, Viên tướng mở to mắt hết nhìn Chính lại nhìn ông Nhiều rồi hôn bẽn nói :

— Tôi có mang tờ chiếu chỉ của nhà vua từ Thanh hóa ra đây, tôi chắc quân giặc sẽ đuổi theo

bắt được tôi thì chúng sẽ chiếm đoạt cả tờ chiếu đó. Vậy tôi nhờ ông đào đất mà chôn tờ chiếu xuống may ra tôi thoát tay quân giặc, sẽ đào lên, vì trong đó vua có dặn mật kế để đánh đuổi kẻ thù.

Ông Nhiêu vội vàng dỡ ở bàn tay run rẩy của viên tướng già cái hộp vuông sơn đỏ. Rồi nhanh nhẹn ông lấy lưỡi kiếm của viên tướng mà đào đất chôn cái hộp bên cạnh một gốc cây xim lớn,

Vừa chôn xong thì có tiếng hò reo. Bọn giặc kéo đến. Viên tướng sua tay cho cha con ông Nhiêu chôn. Khi hai cha con chui được vào hang thoát, chúng trối ngay viên tướng già lại, dẫn đi.

Ông Nhiêu ngậm ngùi thương viên tướng bị thương và Chính thì tức giận, căm thù quân giặc, nhưng chỉ là cậu học trò, vô không hề học tập bao giờ, còn làm gì chúng được,

Đói quá, hai cha con đi tìm bới rễ cây, quả rừng đem về hang cho bà Nhiêu ăn,

Nhân có con ngựa của viên tướng bị bắt bỏ lại, ông Nhiêu ẩm bà Nhiêu ngồi lên yên, rồi bảo cả Chính ngồi lên một thềm. Nhưng Chính nhất định không ngồi, nhường cho bố mẹ. Ông Nhiêu thương con sức vóc học trò, cứ cố nhường con. Thành thử hai cha con chường nhau mãi. Sau cùng, bà Nhiêu kéo tay cậu con giai lên ngồi với mình. Ông Nhiêu

đi bộ, cầm gậy cương dắt. Đường đi gập ghềnh, qua rừng, qua suối, qua núi, qua đồi, gian nan, khó nhọc không biết đâu mà kể. Thấy cha dắt ngựa mệt rồi. Chính lại nhảy xuống dắt giắt thay cha. Cứ thế, người và ngựa rong ruổi suốt một ngày đêm nữa mới tới một cái thôn xóm hẻo lánh kia:

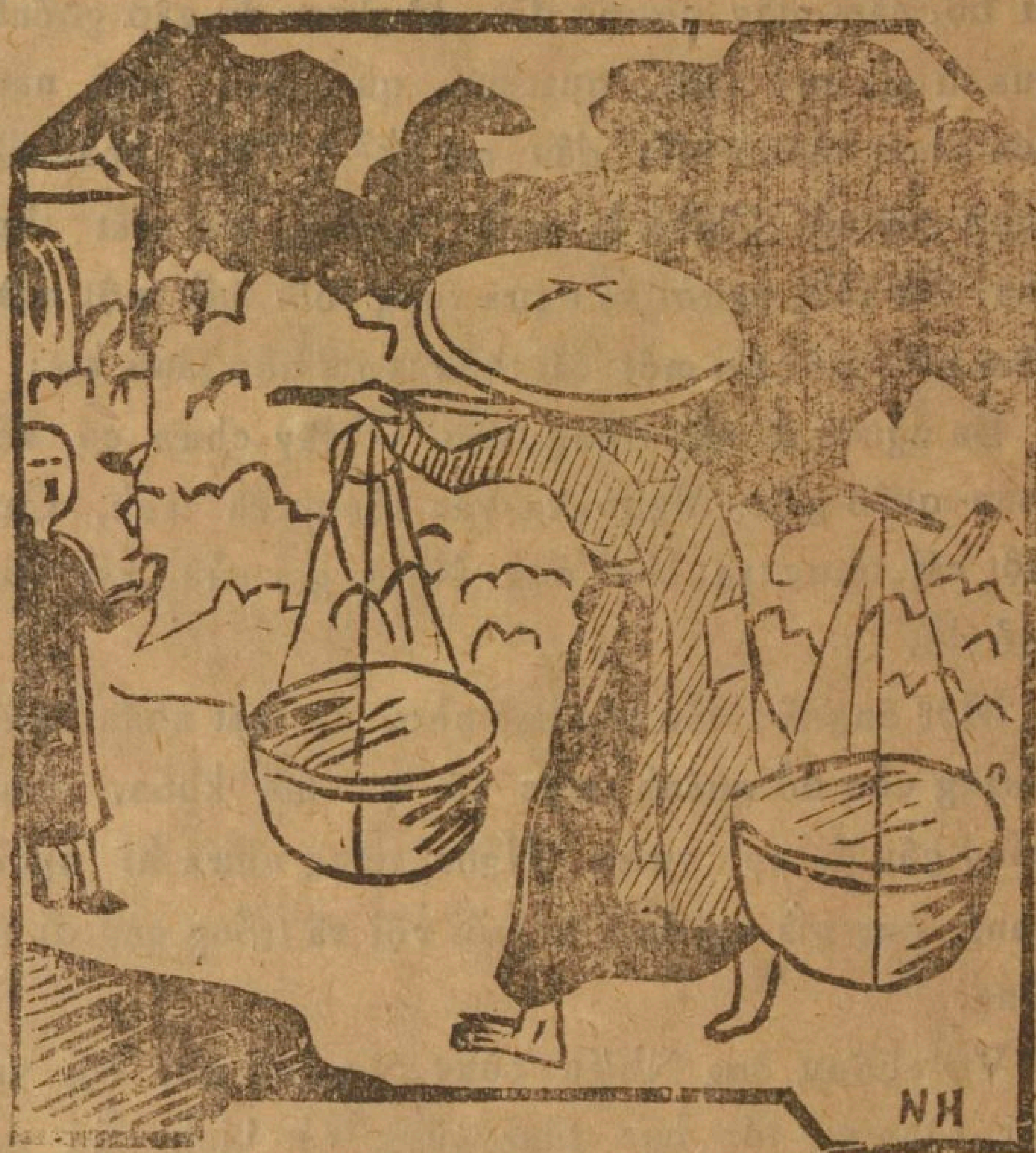
Ba người đi vào trong thôn. Ở đây chưa có vết chân quân giặc. Người ta vẫn sống yên lành. Qua một cái trang trại lớn, ông Nhiều gọi cửa xin vào ngủ đỗ.

Một ông lão đầu tóc bạc phơ, da mặt nhăn nheo nhưng còn đỏ quánh mặc áo lụa mã khoa, đang trống gậy đi coi vườn. Nghe tiếng ngựa hí ngoài trang, ông già ngẩng lên, rồi vội vã trống gậy đi ra cổng.

Vợ chồng ông Nhiều cùng cậu con gái vội vái dài. Ông cụ tóc bạc phơ cũng vái kính cẩn mà rằng :

— Các người đi đâu mà qua thôn chúng tôi tối vậy ?

Ông Nhiều ngổ thực hết sự tình. Ông cụ nghe xong, tỏ vẻ cảm động, mời vào, Cụ sai người nhà đun nước và lấy áo quần cho ba người tắm rửa, rồi một mâm cơm sang trọng dọn ra. Sự tiếp đãi rất ân cần, thành thực.



Bà Nhiều đặt gánh mà rằng.

Được mấy bát cơm vào bụng rồi, ba người mới tỉnh táo lại dần.

Chủ ông mời ba người ở một gian nhà riêng để tránh qua cơn loạn lạc. Đây là một căn nhà lá, cao ráo, phong quang. Trước là vườn, sau là ao thả hoa sen. Ông bà Nhiều được vợ chồng chủ nhân săn sóc, truyện trò, rồi cũng khuây dần sầu muộn. Chính

được cụ chủ nhân yêu mến lắm. Cụ nói đến sách nào, Chính biết ngay đấy, đối đáp rất chơn chu hoạt bát. Cụ lại biết cả ý Chính chỉ thích vui việc cấy cấy, rất hợp vào ý cụ, thì cụ cũng lấy làm quý mến hơn. Cụ có một cô con gái vào tuổi Chính, nghĩa là mười bốn tuổi. Cô xinh đẹp, được cha dạy chữ và được mẹ dạy việc nuôi tằm, dệt lụa,

Cụ thường cho hai người người ngồi nghe giảng sách, đọc thơ. Và cụ cho họa lại. Tài học và thông minh của Chính và cô gái ngang nhau. Đôi bạn trẻ trở nên thân thiết tự lấy giờ.

III

Năm năm sau. Năm năm dài đằng đằng chứa chất đầy xương thịt của loạn ly, chứa chất đầy sầu muộn trong lòng ông bà Nhiều, ở cái nơi đất khách quê người, ăn nhờ, ở gửi.

Ong Nhiều vì vậy mà sinh ốm, rồi chết. Bà Nhiều kể năm sau cũng chết theo ông. Chính buồn phiền bỏ cả sách đèn một dạo. Cụ Nghè khuyên giải mãi, Chính mới khuây đôi chút,

Một ngày kia, nghe tin giặc giã đã bị quân Nam Việt giệp yên rồi, Chính bèn vào quỳ lạy cụ Nghè, xin trở về quê quán. Cụ Nghè lưu giữ mãi, nhưng Chính nhất quyết xin ra đi. Cụ Nghè đành chiều ý Chính, đưa tiễn một gói tiền.



Quân 1ầu khao quân trên đồng tro núi ngút cháy.

Chính đã lên đường.

Chính lại cưỡi con ngựa của viên tướng già nhỏ tên ở giữa rừng năm năm về trước. Con ngựa bây giờ cũng đã già rồi, được Chính trông nom, yêu mến như đối với một người anh hùng vậy. Cụ Nghè biết xem tướng ngựa, bảo rằng đó là ngựa quý, tất là lập nhiều công trạng ở chiến trường.

Lúc Chính dắt ngựa ra, nó hí to mấy tiếng, tưởng chừng nó biết trước rằng được theo cậu học trò trẻ tuổi lên đường, sẽ lại tìm thấy chủ cũ.

Ra khỏi cổng trang, Chính vái lạy cụ Nghè cùng cô Chiêu—tên con gái cụ—rồi nhảy lên yên.

Ngựa lại theo đường cũ, con đường năm năm về trước đã chứng kiến những nóng nỏi đói khát, nhọc nhằn của ông, bà Nhiều Vây mà bây giờ ngựa còn đây, Chính đã nhớn lên nhiều, học hành đã giỏi hơn nhiều, và vẫn rừng núi ấy, vẫn đèo suối ấy, nhưng cha mẹ Chính không còn nữa.

Kia, cái haag đá xâu thấy mẹ cậu đã ẩn thân tránh vuốt hùm, miệng rắn, tránh guơm giáo quân Tàu ! Kia, vết máu và mũi tên ở vai viên lão tướng hình như còn rải rác đâu đây. cảnh ấy khiến cho Chính bùi ngùi, nhảy xuống ngựa, ngồi ôm mặt khóc.



..... họ dè séo lên nhau mà chết.

Đường đi lặn lội ba đêm ngày ròng rã, Chính đã
trông thấy cái ngọn tháp chùa làng.

Đến mảnh đất ngôi nhà cũ, Chính buồn rầu ứa

nước mắt ra. Ao sen đầy bèo, đầy váng bần. Vườn hoa đầy cỏ dại mọc hoang. Ngôi nhà chỉ còn là đồng vôi gạch đỏ toi bời, rui kèo đen chũm, trơ ra cùng mưa nắng. Những con quạ ở đâu xa, bay đến đậu trên những cây gần đây kêu thảm thiết.

Chính bước hẳn vào sân. Cây đào, cây lê năm xưa hoa nở hơn hớn về mùa xuân, nay đã bị bật gốc, lá cành khô trụi. Đồ đạc đã bị quân giặc khuân đi hết. Duy còn sót một gian nhà nhỏ là còn đứng vững, tuy tường mái đã xiêu lệch, chỉ chờ gió làm đổ nốt. Chính mỗi một bước vào. Cậu ngả cái khăn gói ở trên vai xuống, lấy ra nắm cơm ăn cho đỡ đói. Những con chuột bạo rạn chạy ra nhặt những hạt cơm rơi vãi.

Chính ăn xong, ngồi thừ ra ngắm ngĩa. Cậu định bụng sẽ sửa sang lại cho gọn ghẽ.

Số bạc cụng Nghè cho trước lúc lên đường hãy còn nhiều. Chính sẽ thuê người đến dọn vôi gạch vụn kia đi. Còn vườn thì Chính sẽ tự tay trồng cây lại, và cậu nghĩ rằng cây cối chăm tưới bón, chỉ mấy lúc sẽ đẹp như xưa.

Tin ở tính hay làm, lòng kiên nhẫn của mình, Chính say mê nghĩ đến một ngày mai, ngôi nhà mới sẽ được dựng lên, cái vườn rộng rãi kia sẽ um tùm xanh tốt, và ba mươi mẫu ruộng vẫn còn kia sẽ lại

cho Chính những vựa thóc đầy, những giương bạc nặng.

Chính mệt quá, nằm ngả xuống cái đồng rơm ai giải sẵn. Mơ màng, Chính nhớ đến những ngày xưa kia, cũng ở trên mảnh đất này, ông Nhiều thì tối tối ngồi đọc sách, bà Nhiều thì trông coi những nia tấm tốt đẹp, ngồi dệt những tấm vải nồn nà, còn Chính thì ngồi ở phòng văn đọc sách, làm thơ.

Và Chính lại nhớ đến ánh lửa đèn ấm áp ở nhà cụ Nghè ở bên kia rặng núi cao vời vọi nọ. Tiếng cụ Nghè ngâm thơ sang sảng, tiếng cô Chiêu đọc sách hầu cha nghe ngọt ngào như chim hót, tiếng bàn tay xinh nhỏ của cô đập lụa dưới ao sen, lúc này lại văng vẳng bên tai Chính. Chính nhớ đến ông Nghè, chỉ là cái tình nhớ một người cha, nhớ đến cô Chiêu chỉ là cái lòng nhớ một người bạn quý. Bây giờ, tất cả đều là không hết ỉ. Còn lại chung quanh cậu, là một mớ tro tàn, gạch vụn, tường xiêu, mái đổ, cây khô cỗi.

Chính thêm thiếp ngủ. Một lúc lâu, cậu nghe có tiếng ai ho, vội mở mắt ra.

Chính lên tiếng hỏi :

— Ai đấy ?

Ở bên ngoài cũng có tiếng hỏi :

— Ai ? Ai dám vào trong ấy ?

Chính vùng dậy chạy ra. Trước mắt cậu là một cụ già tóc râu trắng như bông, thân hình gầy đét, lưng gù gập xuống. Trên cái lưng gù là một bó củi khô. Bó củi hình như nặng lắm, làm cho cái lưng gù càng thêm chúi xuống, tiến vào khó nhọc.

Chính thốt reo lên :

— A, cụ đồ Đũi đấy phải không ? Cháu còn nhớ cụ. Ngày thầy mẹ cháu còn ở đây cụ vẫn thường đến chơi cho cháu ăn quà.

Ông cụ ném bó củi xuống đất, vuốt râu cười :

— Thế ra cậu là con cụ Nhiều đấy à ? Cách đây năm sáu năm rồi, cậu nhớn mau quá, lão không còn nhận ra ai nữa. Thế nào, từ ngày cái quân giặc nó phá phách làng này, ông bà nhà ta đem cậu đi lánh nạn ở đâu ?

Chính ứa nước mắt thuật qua cụ đồ nghe mọi sự. Cụ đồ cũng lau nước mắt, an ủi Chính, rồi đi lấy gạo, đốt củi, thổi cơm cho Chính ăn.

Trong lúc thổi cơm, Chính và cụ đồ ngồi bên đồng lửa. Chính hỏi cụ đồ :

— Loạn lạc như thế, cụ tránh lẫn vào đâu trong khi dân vùng này thiệt mạng rất nhiều ?

Cụ đồ thở dài, một lát rồi mới đáp :

— Ta không muốn kể lại câu chuyện cũ làm gì. Nhưng cháu đã muốn nghe thì ta kể cho nghe. Cháu



Đường đi gập ghềnh qua rừng, qua suối.

hắn không lạ rằng ngày xưa ta vốn là người không hay nói, và cháu hắn biết như tất cả mọi người ở đây rằng ta nghèo, ta khổ vô cùng. Ta sống một thân ở một túp lều gianh, vợ con không có. Không ai chơi với ta, mà ta cũng không chơi cùng ai cả, trừ thầy mẹ cháu là người tử tế, trừ cháu mà ta yêu mến vì sáng láng, thông minh khác con nhà người ta.

Xưa ta dạy dăm ba đứa trẻ, ta túng kiết lắm, xuất đời rách rưới.

Loạn lạc xảy ra. Ta biết trước hết mọi người rằng giặc sẽ đều phá vùng này. Cho nên ta đã vào rừng nằm sẵn. Cái hôm cha cháu gặp viên tướng già, rồi chôn tờ chiếu của vua, ta ngồi trong một hốc cây cổ thụ, ta đã nom rõ hết,

Chính vội ngắt lời :

— Xin cụ cho cháu biết ông tướng ấy có bị chúng giết ngay không ?

— Không bị giết, mà chỉ bị chúng trói tay lôi đi xềnh xệch, trông thảm hại vô cùng cháu ạ. Làm một ông tướng có gương, có lính trong tay mà lúc sa cơ còn bị chúng làm nhục huống chi là mình trói gà không nổi thì làm gì được chúng.

Ong cụ dọn cơm ra mời Chính ăn. Ăn nửa chừng, ông đồ nói tiếp :

— Quân giặc đốt phá ; ít lâu sau, nghe ngóng thấy yên, ta trở về làng. Dân ở đây đi cả, không còn ai hết. Ta sống một một mình trên mảnh đất hoang tàn này cháu ạ. Không ngờ, ta về đây được mấy hôm thì quân thù lại quay trở lại. Ta nảy ra cái mưu là giả làm một kẻ già nua ngây dại. Ngày đi vào rừng đốn củi, bẫy chim ăn, tối về căn phòng này lẩn trốn. Chúng thấy ta ngớ ngẩn, già nua thì sau

cũng không lưu ý gì đến nữa. Nhưng bỗng có một tên tướng khác, hung dữ có tiếng, mỗi ngày nó chém ít ra là mười cái đầu quân lính, hăn tóm được cồ ta, sai lính trói lại đem ta vào dinh mà tra hỏi.

Một tên lính trợ trợ biết tiếng an-nam làm thông ngôn. Tên tướng hỏi ta rằng :

— Lão làm gì ở đây ?

Ta giả cách ngây ngô đáp :

— Ta làm ông đồ.

Tên tướng lại hỏi :

— Lão làm gì ?

Ta đáp thản nhiên :

— Ta làm ông đồ.

Nó hỏi :

— Lão ở đâu ?

Ta cứ thản nhiên và làm ra ngây dại hơn nữa :

— Ta làm ông đồ.

Nó gắt :

— Lão có con cái gì không ?

Ta đáp :

— Ta làm ông đồ. Ta dạy học trò. Học trò ta làm ông Nghè, ông Cống, có đứa làm ông Thần, ông Thánh, cũng có đứa múa gươm mà chém cồ chúng bay.

Thế rồi ta vuốt râu, ngửa mặt mà cười vang cả trường.

Tên tướng dữ như hùm thấy ta huyền hoa phải bật cười, rồi tổng cõ ta ra. Chừng cho ta là điên cháu ạ. Từ đấy ta sống yên lành. Thỉnh thoảng bắt được con nai con hươu, ta lại đem cho chúng. Thế là từ tên tướng đến bọn lính đều thả lỏng ta, không nghi ngờ chi cả. Chúng thường đi cướp rượu về, gọi ta đến mà cho uống, thấy ta rét, chúng cho áo mặc. Thành thử ta hóa ra một chú lính tàu già, làm bạn ngày đêm với chúng. Cháu ôi, ta đã làm bạn với bọn đầu trâu mặt ngựa đã rấm lên xương máu dân ta, ta đã mặc áo uống rượu của lũ nghịch thù đã cướp phá nhà cửa người đồng chủng ta! Ta đau đớn lắm, ta xấu hổ lắm, nhưng biết làm sao được. Nếu ta làm khác đi thì chúng giết, cho nên ta cứ phải đại ngây như thế mãi, cho đến một ngày kia...

Ong già ngừng lại, run tay sỏi cơm vào bát, rồi chậm rãi tiếp rằng :

— Cho đến một buổi tối giờ đầy giăng sao, ta ở rừng toan gánh một con hươu bị bắt về thì trông thấy một bóng người. Ta nấp vào gốc cây rình xem cử động của cái bóng ấy. Ở đằng xa, ta lại thấy mấy cái bóng nữa phi ngựa đi vun vút, chớp mắt đã không thấy nữa.



Chính bùi ngùi nhảy xuống ngựa ôm mặt khóc.

Bất ngờ ta ngựa cồ hống bật ho một tiếng. Cái bóng kia vừa vắn đi sát đến gốc cây ta ẩn, thì đứng lại, vùng tay vuốt kiếm ra, nghe ngóng. Dưới bóng

giăng sao, ta nhận thấy đó là một chàng trẻ tuổi vận võ trang, vóc mình to lớn. Mắt chàng nhanh như có hào quang, trông thấy ta ở sau bụi lá,

Biết không tránh được, ta chạy ra chào chàng trẻ tuổi. Chàng nắm mạnh cổ áo ta mà hỏi :

— Lão làm gì ở chỗ này. Nói ngay không ta giết.

Chàng quắc mắt nhìn kỹ ta. May sao hôm ấy ta không mặc quần áo lính tàu, ta mặc cái áo tiểu phu rách hiên ta vận bấy giờ vậy.

Ta bèn đáp chàng trẻ tuổi rằng:

Tôi làm nghề đón củi rừng, và dăng lưới bắt hươu nai, muông thú. Tôi là người Nam, còn sống sót ở vùng này trong lúc quân tàu cướp phá.

Chàng trẻ tuổi nhìn kỹ ta, nghe giọng ta nói, rồi tin ngay là người đồng chủng thật.

Ta lại tiếp :

— Tôi sống giữa bọn quân tàu, được chúng tin dụng lắm, chàng có việc gì nhờ tôi, tôi sẽ hết lòng giúp sức.

Chàng nhìn thẳng vào mắt ta mà vái chào :

— Tôi xin lỗi cụ, Bấy giờ tôi có thể nói thực với cụ rằng tôi là tướng của đoàn quân tự Nghệ ra đây. Tôi được lệnh phải đến đất giặc, do thám xem tình thế chúng thế nào, rồi ba ngày nữa sẽ có

người mang ngựa đến đây đón tôi về bản trại. Gặp được cụ đây, thực là may mắn...

Ta đáp :

Tôi phải từ chàng mà về ngay bây giờ, cho chúng khỏi nghi. Nhưng tôi hẹn với chàng rằng ban ngày tôi cần có mặt ở nhà, chờ tối đến lại vào rừng tìm chàng ở chỗ này, Tôi biết gần đây có một cái hang sâu lắm, bên ngoài lau sậy mọc đầy, che kín. Tôi xin đưa tráng sĩ đến đó mà lần tránh.

Chàng trẻ tuổi nghe theo. Trước khi đến hang chàng cởi bỏ võ trang để thay áo nâu quần vải, đeo râu giả và bôi vẽ mặt nhem nhuốc làm một người nghèo khổ ở rừng.

Công việc do thám của chàng đã xong xuôi, mỹ mãn. Một đêm kia, giăng vừa lặn thì có hai bóng ngựa lướt vào rừng, chàng tráng sĩ vái chào ta mà nhẩy vút lên yên phi như gió.

Mấy ngày sau, quân giặc mới biết có người do thám. Chúng nháo lên, sai lính suốt chó vào núi, vào hang lùng bắt, nhưng vô ích.

Mà cũng do đó, bọn lính có vẻ ngờ ta. Chúng cấm không cho ta ra khỏi căn nhà này buổi tối.

Bỗng một hôm, ta thấy bọn lính Tàu, hốt hoảng hò nhau đóng ngựa, cuốn cò bỏ dất mà rút lui rất nhanh về phía núi bên kia.

Quân Việt Nam từ miền Nghệ kéo ra, thanh thế như nước chảy, đi đến đâu quân Tàu tan đến đấy. Sau cùng chúng bị rồn dật lùi về biên giới Lạng-Sơn, chạy về Tàu hết.

Và cũng từ đây, ta sống một thân cô độc trên mảnh đất hoang này. Bọn dân làng thất lạc các nơi chưa dám về xây dựng lại cửa nhà, cấy bừa như cũ. Họ là một đàn gà non sợ bóng vía diều hâu mà trốn chạy, cảnh tình thật đáng thương cháu ạ.

Chính lau nước mắt, mím chặt môi, suy nghĩ. Thốt nhiên, cậu nắm tay đắm xuống đùi, mắt sáng ngời lên, nói :

— Thế thì cháu là người thứ nhất quay lại nơi đất tổ. Cháu là người thứ nhất dựng nhà, giồng cấy cấy cấy để kêu gọi những người sau trở lại xóm làng của họ. Ta sẽ sống bình an trên đất cát của ta, vì quân tàu sẽ không còn dám sang quấy nhiễu dân ta nữa.

Ong đồ võ vai cậu học trò mà vuốt râu cười :

— Bên cạnh cháu, đã có ta, Ta sẽ xin đem hết sức lực già nua mà giúp cháu gây dựng lại cơ nghiệp này cháu ạ.

IV

Ngay ngày hôm sau, một già một trẻ, một mái tóc



Chính đã trông thấy ngọn tháp chùa làng.
 xanh, một vùng râu bạc cặm cùi dọn gạch, vác gỗ,
 quét dọn trên miếng đất ngồn ngang than bụi để lại
 bởi một cơn cháy lớn.

Ngôi nhà tre mới độ dăm ngày đã dựng xong. Ao
 đã sạch váng, quang bèo. Cây khô trong vườn đã
 được đánh đi để thay bằng những cây mới giống lá

ra xanh ngắt, Những thửa ruộng quanh nhà đã do cậu thư sinh cày bừa thành luống để chờ ngày reo bón,

Cánh tay cậu học trò, quen việc rồi thành ra gân guốc, làm không thấy mệt. Cái lưng còng của lão già, cặm cùi suốt sáng chiều, quen việc rồi, dầu có còng thêm nhưng gân máu khỏe ra hơn trước,

Chim đến hót đầy vườn, đầy mái rạ, đem lại cái vui sống, cái vui làm việc cho hai mái tóc trẻ già gần gũi nhau và thương yêu nhau như tình cha con.

Gà vịt đã kêu lục cục ở ngoài sân, người với vật gần nhau để làm tan cái không khí hoang tàn lạnh rội trên mảnh đất năm sáu năm vô chủ.

Mùa xuân đến. Cây đã ra hoa, quả đã chầu cành. Những con nghé, mấy con lợn ngày nào mua, còn nhỏ đã nhớn lên trông thấy. Công việc không lúc nào ngớt cả. Một già một trẻ đua nhau làm. Cậu học trò ngày làm quần quật, tối đến lại thắp đèn đọc sách đến khuya. Mờ sáng gà mới lên tiếng gáy, đã dậy cùng với ông già, đề lại cuốc, lại cày, lại gánh phân, gánh nước.

Năm ấy, ba mươi mẫu ruộng được mùa, lúa lên vàng đến chân giới óng ánh trong ánh nắng. Ba mươi thợ gặt trong làng xóm được ông đồ và Chính thuê đi gặt, gánh thóc tấp nập về sân, chất cao như núi,

Tiếng đập lúa, tiếng giã gạo, vang lên cùng tiếng hát véo von trong đêm giăng.

Những người ở chung quanh cũng đã lục tục kéo nhau về xây dựng lại cửa nhà như Chính. Dân làng lại làm ăn thịnh vượng như xưa.

Một hôm, Chính đang ngồi uống trà với ông đồ thì bỗng nghe tiếng ngựa hí, tiếng người nói lao xao ngoài ngõ.

Ngay lúc ấy cánh cổng mở ra.

Chính nhận ngay ra viên tướng già ngày năm nọ đã nhờ tên ở giữa rừng trước mặt mình.

Viên tướng già, theo sau là bốn lính gươm giáo uy nghi, tiến vào nghiêng mình chào hai người cùng kính nói :

— Thưa, đây có phải nhà cụ Nhiều làng Mỹ-ly ?

Chính vội đứng lên đáp :

— Bẩm, chính đây, nhưng thân phụ tôi mất rồi.

Viên lão tướng tỏ vẻ buồn rầu mà rằng :

— Cụ nhà là một người can đảm lắm. Trong khi quân giặc đuổi đến sau lưng mà cụ đã điềm nhiên giúp tôi chôn tờ chiếu chỉ bí mật của đức vua cho khỏi lạc vào tay quân giặc, ... Bây giờ, tôi muốn phiền các ông đưa tôi đến chỗ đã chôn tờ chiếu đó. Hôm ấy bị thương đau, tôi mê man, nên không nhớ chỗ.

Chính vâng theo ý viên lão tướng, đưa cả đoàn quân mã vào rừng. Chính và cả ông đồ nhớ là cạnh chỗ chôn có một gốc xim. Nhưng vào đến rừng, hai người không thấy cây xim kia đâu nữa. Thì ra bọn lính tàu đã ngã cây đó xuống để làm củi đốt rồi. Cuộc tìm kiếm khá lâu. Chính kiên nhẫn cuốc xâu mãi xuống để tìm những rễ cây còn ăn ngầm dưới đất để dò tìm chỗ chôn chiếc hộp.

Quả nhiên, lưỡi cuốc chạm vào vỏ gỗ. Mọi người reo lên. Chiếc hộp đã thấy. viên lão tướng trân trọng bưng lên, nâng ngang mặt, hướng về phía Nghệ-an mà vái.

Ở về phía Nghệ an, mặt trời đang nhô lên chói lọi. Mặt kẻ trung thần sáng ngời lên, tưởng chừng trông thấy mặt đức vua ngự ở ngai vàng vậy.

V

Cơ nghiệp của Chính và cả của ông đồ nữa, mỗi ngày một lớn thêm.

Ngoài sân những vựa thóc xây lên như núi. Trâu bò, gà vịt, lúc nhúc ở các chuồng. Kẻ ăn người làm có trên năm chục, ai nấy hết lòng yêu mến Chính.

Năm ấy, vua có mở khoa thi. Chính muốn làm vui lòng mẹ ở tuổi vàng, có lên đường vào kinh dự thí. Chính đỗ Bảng nhãn rất cao.

Đỗ rồi, gọi là có một chút đáp lại công đền sách, Chính chẳng nghĩ gì hơn nữa, lại theo chí hướng của mình và theo ý của cha lúc sống, Chính cứ ở nhà làm ruộng như thường.

Mùa xuân năm ấy, chàng điền chủ hai mươi tuổi có nhờ cụ đồ lom khom tống gậy còng lưng vượt qua đặng núi cao chót vót kia để cầu hôn. Cô dâu cố nhiên là cô Chiêu, con gái vàng ngọc của cụ Nghè.

Đám cưới rất linh đình, trong một buổi sáng hoa đào nở trắng cả rừng, chim hót vang khe suối, và trên muôn cảnh hoa lá đẹp, bướm bay vượn hót như một cảnh động tiên trong đó có hai tấm lòng sung sướng sống gần nhau trọn kiếp.

NGỌC-GIAO

Số 157 ra ngày 7-12-44

Hoàng Hậu Yết - Tê

TRUYỆN CỦA NAM-CAO

LỄ PHÉP

Thuở nhỏ, vua Louis XV một hôm đi chơi với ông Phụ-đạo.

Lúc ra khỏi cung môn, một tên viên thuộc, ngả mũ đứng đợi ông đi qua mới găm đi.

Ông Phụ-đạo với buồng tay hoàng-tử ra và chào lại một cách cung kính.

Ngạc nhiên, hoàng-tử hỏi :

— Thưa ông, tại sao ông lại phải chào cả người đầy tớ ?

Ông Phụ-đạo đáp lại rằng :

— Kính tâu Điện-hạ, kẻ hạ thần chào tên thuộc hạ để người đời đừng bảo : tên thuộc hạ ấy còn lễ phép hơn ông Phụ-đạo.

N. V. thuật

Vua Alexandre qua sông Hydaspes

Vua Alexandre sắp sửa đem quân sang đánh vua Porus, là một vị vua trong xứ Ấn-độ. Hai bên quân đóng đối diện nhau, ở giữa cách con sông Hydaspes. Vua Poues nhất quyết không chịu bán rẻ chỗ yếu địa đó, luôn luôn đem voi bày thành thế trận ở bên sông.

Có một đêm kia, trời thì giông bão, mà trăng không sáng, vua Alexandre đem lực

quân và một đội tinh binh kỵ mã, lánh ra một chỗ khúc sông khuất mắt giặc. ở giữa có cánh bãi nổi dề qua sông sang úp quân giặc.

Khi vua qua một vế sông ra được cánh bãi rồi, thì trời nổi cơn giông lớn, sấm chớp ù ù. Vua thấy nhiều tên quân bị sét đánh chết bên mình rồi, mà cũng cứ nhất quyết sang qua nổi vế sông nữa mới nghe.

Sông Hydaspes thừa cơn mưa lớn, nước chảy lại càng dữ dội. Khi vua lội qua được đến bờ sông bên kia rồi, thì hình như một mảng đất to lở xuống, vua cũng trôi theo ra giữa dòng, loay hoay mãi mới lại lội vào được. Bờ sông thì trơn, sóng thì mạnh, nước thì chảy siết, mà trời thì tối đen như mực vậy mà vua nhờ có sức mạnh, có can đảm, sau cũng lên được bến. Có người truyền tụng rằng giữa cơn nguy hiểm ngài có than một câu :

— Hỡi hỡi, dân thành Dithènes ; mua được tiếng khen của chúng người thật là đắt lắm.

(theo S. K. F. H.)

NGUYỄN ĐỨC-HOÀN

Khí hậu trên các hành tinh ra sao ?

Thủy-tinh. (Merenre) Đó là một hành tinh gần mặt trời hơn hết : 58 triệu cây số. Hành tinh ấy vòng chung quanh mặt trời, nhưng bao giờ cũng chỉ hướng có một phía về mặt trời. Như thế một mặt nóng trên 200 độ, còn một mặt kia thì lạnh dưới 200 độ dưới zero. Người ta sẽ chết cháy ở một phía và chết rét ở một phía.

Kim-tinh. (Vénus : Sao Hôm, sao Mai) Hành tinh này ở vào giữa khoảng Thủy-tinh và trái đất (cách trái đất 42 triệu cây số). Hành tinh ấy hình như «cóp» đúng theo khuôn khổ trái đất, ít ra về phương diện kích thước và trọng lượng. Trái lại dân ở Kim-tinh chịu nóng gấp hai chúng ta. Cứ theo lý thuyết, họ phải sống trong một bầu không khí nóng tới 85 độ. Nhưng chung quanh Kim-tinh đều có bao phủ một lớp mây dày, mây ấy che chở cho mặt đất rất tốt.

Ấy cũng chính cái lớp mây dày ấy đã cản trở chúng ta, tới nay, trông thấu tới vị hành tinh đó. Song dù sao, Kim-tinh cũng có một lớp không khí, và nếu những miền nhiệt đới, nóng quá, thì trái lại những miền ôn đới và hàn đới phải có một khí hậu giống khí hậu chúng ta.

Người ta đoán một cách có lý rằng mặt đất Kim-tinh có đầy những rừng cây rậm rạp, mọc trong sự tối tăm âm thấp chẳng khác nào những rừng hoang của ta. Giáo sư Paul Condere không lưỡng lự cho Kim-tinh thực là một chị em của trái đất và tuyên bố rằng Kim-tinh có lẽ là hành-tinh độc nhất mà những sinh vật bậc trên có thể sống được ở đấy.

Hỏa-tinh (Mars) Xa mặt trời hơn trái đất, lẽ tất nhiên là Hỏa-tinh lạnh hơn. Giữa trưa có lẽ nóng 10 độ, nhưng nửa đêm lạnh tới 70 độ dưới 0. Tuy thế không có lý gì bảo rằng người ở Hỏa-tinh (nếu có) đã không phát minh ra những cách thích dụng để chống lại cái rét ban đêm. Dù sao cứ theo nhà thiên văn học trứ danh Moreux thì tính chất Hỏa-tinh ở vào giữa khoảng trái đất và mặt trăng ; và những hành tinh chúng ta nhận thấy ở xa kia có lẽ chỉ là một biểu hiện của một cuộc sinh-hoạt sắp tạo. Bằng một cách rất thông thả, sự lạnh rét đang dần những dân Hỏa-tinh cuối cùng đến chỗ chết.

Mộc-tinh. (Jupiter). — Mộc-tinh lớn hơn trái đất 1.340 lần. Nhưng trọng lượng kém trái đất nhiều, vì nếu có thể, để Mộc-tinh lên trên đĩa một cái cân thì trên đĩa kia chỉ để 310 trái đất cũng đủ cho cân thăng bằng. Vậy hành-tinh ấy hình như toàn là chất hơi, cũng tựa như mặt trời, mà trọng lượng cũng gần đúng như thế.

Có lẽ Mộc-tinh tất chưa được lâu. Người ta đoán rằng ở trên mặt, ở tầng chất quặng nửa đặc, nửa lỏng, nổi ở trên một cái biển lửa.

Hành tinh ấy một ngày kia có thể

ở được không? Có lẽ không, vì khi trên mặt hành tinh ấy rắn lại, thì mặt trời của chúng ta dấm sức nóng đi nhiều lắm. Sau khi đã nóng quá, Mộc-tinh sẽ lạnh quá. Dù sao, nếu sự sinh hoạt có thể nảy nở ở đấy thì cũng chẳng thọ được lâu.

Thổ-tinh. — (Saturne). Hành-tinh này còn oi nóng hơn mộc-tinh. Đó là một khối chất hơi rất nóng. Khi lửa ở phía trong dổ cháy và ngoài vỏ cứng lại thì mặt trời chỉ còn giữ lại được ở trên mặt hành tinh ấy 176 độ dưới 0. Vậy không thể ở được.

Thiên-vương-tinh (Uranus) Hải-vương-tinh (Neptune) Pluton. — Ba hành tinh này xa mặt trời quá nên nhiệt độ chỉ có thể rất thấp (200 độ dưới 0 và hơn nữa). Vậy cả ba đều không thể ở được nữa; cho dầu ngoài có một lớp vỏ đủ rắn.

Je sais tout)

NGUYỄN-TRUNG-HÒA

Ô CHỮ HÌNH

CHỮ THẬP

(ngang dọc chữ nhau)

		X	X		
		X	X		
X	X	X	X	X	X
X	X	X	X	X	X
		X	X		
		X	X		

1.) Một nhà xuất bản hiện tản cư xa Hà-nội.

2.) Tỉnh có nhà xuất-bản đó hiện giờ.

(X: n là lời trả 17 39 =

GIỒNG THÁC CẠN

(Lời tâm sự của một giồng thác)

Trước kia tôi là một giồng suối con, tóc rách chảy dụa dàng trên làng sỏi; tôi tưới khắp đồng lúa xanh tươi, những cây dương cây liễu được tôi nuôi sống đang cành lá xum xuê và che cho tôi được mát.

Hồi ấy tôi sung sướng lắm vì tôi thấy ai cũng yêu tôi, từ cụm hải-đường mà sành lá được tắm mát ở lòng tôi cho đến những con bò mập mạp đến quí gối trống từng hơi nước giải giọt bờ tôi.

Nhưng một ngày kia, bỗng tôi nảy ra một ý muốn cuồng dại là được trở nên một giồng thác lớn hung-hãn. Rồi tôi lớn dần, lớn dần nước chảy cuồn cuộn tràn khắp đồng, nhổ phăng cây cối ở bên bờ, tôi phá hủy cả nhà cửa làng mạc.

Nhưng hồi ôi! Hè đến, còn đâu là những dặng liễu tốt tươi để che nắng gay gắt, còn đâu những nốt cỏ xanh rì để làm dịu sức nắng ở ven bờ. Bảy giờ tôi đành chịu chết mòn và dần dần sẽ thành dây bùn nhơ.

Bảy giờ tôi mới biết, trên đường đời những kẻ ham danh lợi thường hay thất bại, và hạnh phúc có phải tìm đâu xa, nó sẽ tự nhiên đến nếu ta biết cách xử thế.

ĐÔ THIÊN-NGÔ

CHỈ NGƯỜI NAM

(viết theo hymne của Lypro)

I

Nay người Nam, cùng nhau, chúng ta phải đồng tâm, mà
mang cho nước Nam nhà.

Đời tươi, đời vui gấm hoa, chúng ta, chúng ta thề xua hết
gian tà.

Chỉ chúng ta sao làm dắt nước ta

Lại được một phen hùng cường như xưa

Chúng ta chúng ta là dân nước Nam nhà.

ĐIỆP KHÚC

Nơi mà theo vết xưa, rồi cùng nhau, người Nam đồng tâm,
ta cố theo được sao vết xưa ấy thì theo.

Ta hùng anh nhất phương, một trời Nam ta cố mong được
theo gót xưa mà.

Nơi mà theo vết xưa rồi cùng nhau, chúng ta.

Vang danh chúng ta

II

Trông kìa gương Đức Lê và Trần Hưng Đạo Vương xưa
đánh quân Tàu.

Bình Ngô, bình Nguyên làm cho nước Nam, nước Nam,
nước Nam nhà thành nước dân giàu.

Hãy cố lên và cùng dẫu vết xa

Ta làm nước Nam hùng cường nguy nga.

Chúng ta, chúng ta là dân nước Nam nhà.

TẠ ĐÌNH-HUYEN

Câu Chỉnh Cô Chiêu

O' làng Mỹ-lý gần tỉnh Bắc-ninh, ngày xưa, đất lành, người thiện, dân cư đông đúc, cánh đồng tốt lúa, ao, vườn đầy cá, nhiều cây,

Trong làng có ông Nhiêu Hai là giàu hơn hết, nhà gạch năm gian, vườn trên ao dưới, thóc hai ba vụ, trâu lợn đầy chuồng,

Ông bà ấu ở nhân đức lắm, khắp vùng ai cũng mến yêu. Ông bà hiếm hoi chỉ sinh được có một cậu con trai, đặt tên là Chính,

Cậu Chính khỏe mạnh, khôi ngô, được cha mẹ cho theo học cụ đồ Nghè ở xóm trên, Chính siêng năng lắm, học giỏi nhất trường, Nhưng có tính khác người, là chỉ thích học giỏi rồi thì ở nhà làm ruộng, chứ không mong thi cử để làm quan. Cái tính kỳ quặc ấy làm vui lòng người cha bao

**GIÀ CŨNG NÊN
LÀM VIỆC**

Từ xưa tới nay. Ấ cũng như Âu châu đâu cũng chỉ thấy những nhà văn và họa-sĩ sống lâu hơn cả. Cụ Titien sống tới 99 tuổi lúc đang ngồi vẽ thì bị bệnh dịch hạch mà tử trần. Cụ Fontenelle sống tới 101 tuổi 5 năm trước khi tử trần cụ viết xong 2 cuốn sách. Cụ Chevreul sống 105 tuổi 4 năm trước khi tử trần cụ viết xong 1 cuốn sách về khoa học. Nhà họa-sĩ Harpignies hưởng thọ 97 tuổi; danh sĩ Voltaire năm 80 tuổi vẫn còn đang viết.

Nước ta cũng vậy. Nhiều cụ
tú cụ nghề thợ lặn. Tay thân
thề yếu đuối nhưng trí não
rất sáng suốt thợ phú các cụ
lặn vẫn trôi chảy và rất hay.

Các nhà văn, nhà họa sống lâu là vì cái nghề của các bậc ấy có thể làm mãi đến lúc chết được chứ không như những con nhà nông, nhà thương chỉ có hạn từ trẻ đến 50 hay 60 tuổi là cùng. Lúc đầu tóc bạc, lưng còng đánh gối, không còn biết tìm việc gì cho vừa sức để làm nữa. Trí não đã suy kém, mắt lòa, chân chậm « Già lẩn lộn » đó

là câu người ta thường nói
để chỉ tính những người già
cả.

Vậy lúc già người ta cũng cần phải làm việc như lúc trẻ. Sự làm việc sẽ khiến cho người ta thấy khỏe mạnh, vui vẻ. Có khỏe mạnh vui vẻ thì mới sống lâu được vì không ai ở đời không làm việc mà sống được. Lúc trẻ người ta làm những việc nặng, dùng nhiều sức.

Lúc trở về già thì dùng sức ít, tinh thần nhiều như nghề viết sách, viết báo, viết văn hoặc họa vẽ.

Nếu chỉ ăn xong rồi lại
ngồi chơi thì tinh thần sẽ
suy kém, lúc trở về già sẽ có
nhiều sự đắng cay, buồn bực
và sống chẳng được mấy tuổi.

NGUYEN TIEN-KIEN

TRẢ LỜI Ô CHỮ

Т Н

A A

T A N D A N

H A D O N G

A N

N G

NGUYỄN BÁ-PHÚC

ĐẦU DECEMBRE SẼ BÁN
28 November
QUYỀN IV TẬP THƯỢNG
4500

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

của VŨ NGỌC-PHAN

Vì nhà in Tân-Dân thiên về Mục-Xá xa tác-giả, mà bộ sách này lại dùng nhiều kiểu chữ làm rất công-phu, tác-giả sửa đi sửa lại bài-in hai ba lần mới cho in, cho nên :

QUYỀN IV (tập thượng) bắt đầu làm từ cuối năm 1943 ở Hà-nội, tới cuối năm 1944 mới xuất-bản ở Mục-Xá.

Các bạn xa gần muốn có bộ sách giá-trị cũng nên có kiên nhẫn đợi chờ mà lượng tình cho nhà xuất-bản.